

BỘ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1252/QĐ-BNV

Hà Nội, ngày 24 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) Hiệp hội Thép Việt Nam

BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ

Căn cứ Luật quy định quyền lập hội ngày 20 tháng 5 năm 1957;

Căn cứ Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ;

Căn cứ Nghị định số 126/2024/NĐ-CP ngày 08 tháng 10 năm 2024 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội;

Theo đề nghị của Chủ tịch Hiệp hội Thép Việt Nam và Vụ trưởng Vụ Tổ chức phi chính phủ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) Hiệp hội Thép Việt Nam đã được Đại hội nhiệm kỳ VI (2025-2030) của Hiệp hội Thép Việt Nam thông qua ngày 30 tháng 5 năm 2025.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chủ tịch Hiệp hội Thép Việt Nam, Vụ trưởng Vụ Tổ chức phi chính phủ và Chánh Văn phòng Bộ Nội vụ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Thứ trưởng Vũ Chiến Thắng;
- Bộ Công Thương;
- Lưu: VT, TCPCP, TT, NTQN.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Vũ Chiến Thắng



BỘ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐIỀU LỆ (SỬA ĐỔI, BỔ SUNG) HIỆP HỘI THÉP VIỆT NAM
(Kèm theo Quyết định số: 1252/QĐ-BNV ngày 24/10/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Tên gọi, biểu tượng

- Tên tiếng Việt: Hiệp hội Thép Việt Nam.
- Tên tiếng Anh: Viet Nam Steel Association.
- Tên viết tắt: VSA.
- Biểu tượng: Hiệp hội Thép Việt Nam có biểu tượng (logo) riêng, được đăng ký bản quyền theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Tôn chỉ, mục đích

Hiệp hội Thép Việt Nam (sau đây gọi tắt là Hiệp hội) là tổ chức xã hội - nghề nghiệp của công dân, tổ chức Việt Nam, hoạt động trong ngành thép hoặc có liên quan đến ngành thép theo quy định của pháp luật Việt Nam, tự nguyện thành lập, nhằm mục đích tập hợp, đoàn kết hội viên, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của hội viên, hỗ trợ nhau hoạt động có hiệu quả, góp phần vào sự nghiệp công nghiệp hóa và hiện đại hóa, phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

Điều 3. Địa vị pháp lý, trụ sở

1. Hiệp hội có tư cách pháp nhân, con dấu, tài khoản riêng; hoạt động theo quy định pháp luật Việt Nam và Điều lệ Hiệp hội được Bộ trưởng Bộ Nội vụ phê duyệt.

2. Trụ sở chính của Hiệp hội đặt tại thành phố Hà Nội. Hiệp hội được thành lập chi nhánh hoặc văn phòng đại diện tại các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Phạm vi, lĩnh vực hoạt động

1. Hiệp hội hoạt động trong phạm vi toàn quốc, về ngành thép hoặc có liên quan đến ngành thép theo quy định của pháp luật.

2. Hiệp hội chịu sự quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ, Bộ Công Thương về lĩnh vực hoạt động chính của Hiệp hội và các Bộ, ngành khác có liên quan theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Nguyên tắc tổ chức, hoạt động

- Tự nguyện, tự quản.
- Dân chủ, bình đẳng, công khai, minh bạch.

3. Tự bảo đảm kinh phí hoạt động.
4. Không vì mục đích lợi nhuận.
5. Tuân thủ Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ Hiệp hội.

Chương II **QUYỀN HẠN, NGHĨA VỤ, TRÁCH NHIỆM**

Điều 6. Quyền của Hiệp hội

1. Tổ chức, hoạt động theo Điều lệ Hiệp hội đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật.
2. Tuyên truyền tôn chỉ, mục đích hoạt động của Hiệp hội. Được cung cấp thông tin, phổ biến đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.
3. Đại diện cho hội viên trong mối quan hệ đối nội, đối ngoại có liên quan đến quyền và nghĩa vụ của Hiệp hội.
4. Bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của Hiệp hội, hội viên và cộng đồng phù hợp với tôn chỉ, mục đích của Hiệp hội.
5. Tổ chức, phối hợp hoạt động giữa các hội viên vì lợi ích chung của Hiệp hội.
6. Phổ biến, bồi dưỡng kiến thức cho hội viên; cung cấp thông tin cần thiết cho hội viên theo quy định của pháp luật.
7. Tham gia các chương trình, dự án, đề tài, nhiệm vụ nghiên cứu khoa học công nghệ và phát triển khoa học công nghệ, hoạt động tư vấn, phản biện chính sách theo đề nghị của cơ quan nhà nước, các tổ chức theo quy định pháp luật; góp ý và tham gia thực hiện chương trình, kế hoạch phát triển khoa học công nghệ, kinh tế xã hội, các chủ trương, chính sách có liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hiệp hội theo quy định của pháp luật; tham gia cung cấp dịch vụ công về các vấn đề thuộc lĩnh vực hoạt động của Hiệp hội theo quy định của pháp luật.
8. Thành lập và quản lý chặt chẽ tổ chức thuộc Hiệp hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội phù hợp với tôn chỉ, mục đích và lĩnh vực hoạt động của Hiệp hội.
9. Được tham gia ý kiến vào các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan trực tiếp đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và lĩnh vực hoạt động của Hiệp hội theo quy định của pháp luật. Kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với các vấn đề liên quan tới sự phát triển Hiệp hội và lĩnh vực Hiệp hội hoạt động. Được tham gia đào tạo, bồi dưỡng, tổ chức các hoạt động dịch vụ khác liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hiệp hội theo quy định của pháp luật; được cấp chứng chỉ hành nghề, chứng chỉ năng lực liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hiệp hội khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật.
10. Phối hợp với cơ quan, tổ chức có liên quan để thực hiện nhiệm vụ của Hiệp hội.

11. Thu hội phí của hội viên và hoạt động tạo nguồn thu hợp pháp từ kinh doanh, dịch vụ theo quy định của pháp luật để tự trang trải kinh phí hoạt động.

12. Được tiếp nhận, quản lý và sử dụng các nguồn tài trợ, viện trợ hợp pháp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật, gắn với tôn chỉ, mục đích hoạt động, chức năng, nhiệm vụ của Hiệp hội.

13. Được Nhà nước hỗ trợ kinh phí đối với những hoạt động gắn với nhiệm vụ do Nhà nước giao (nếu có).

14. Hiệp hội được gia nhập các tổ chức quốc tế tương ứng và ký kết, thực hiện thỏa thuận quốc tế theo quy định của pháp luật sau khi có ý kiến thống nhất của cấp có thẩm quyền và các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan về gia nhập tổ chức quốc tế tương ứng, ký kết, thực hiện thỏa thuận quốc tế.

15. Khen thưởng, kỷ luật theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội.

16. Hòa giải tranh chấp, giải quyết phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo liên quan đến Hiệp hội.

17. Quyền khác theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Nghĩa vụ, trách nhiệm của Hiệp hội

1. Chấp hành quy định của cơ quan có thẩm quyền và quy định của pháp luật có liên quan đến tổ chức, hoạt động của Hiệp hội và Điều lệ Hiệp hội.

2. Không được lợi dụng hoạt động của Hiệp hội để làm phương hại đến an ninh quốc gia, trật tự xã hội, đạo đức, thuần phong mỹ tục, truyền thống, bản sắc văn hóa dân tộc, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân; lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo để thực hiện các hoạt động mê tín, dị đoan; hoạt động tài chính, kinh doanh trái phép làm rối loạn thị trường trong nước.

3. Không công nhận, vinh danh, suy tôn, phong tặng các danh hiệu trái quy định của pháp luật.

4. Hiệp hội hoạt động thuộc lĩnh vực nào phải chịu sự quản lý nhà nước của cơ quan quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực đó và các cơ quan có liên quan trong quá trình tổ chức và hoạt động theo quy định.

5. Tập hợp, phát triển hội viên; tổ chức, phối hợp hoạt động giữa các hội viên vì lợi ích chung của Hiệp hội và thực hiện đúng tôn chỉ, mục đích hoạt động của Hiệp hội.

6. Tuyên truyền, phổ biến chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước liên quan đến lĩnh vực Hiệp hội hoạt động, Điều lệ Hiệp hội, quy chế, quy định của Hiệp hội và bồi dưỡng, cập nhật kiến thức tới hội viên.

7. Đề xuất sửa đổi, bổ sung Điều lệ; quản lý chặt chẽ hoạt động của tổ chức thuộc Hiệp hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ; xây dựng, hoàn thiện các quy chế, quy định của Hiệp hội để làm cơ sở cho Hiệp hội tổ chức, hoạt động phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội.

8. Tuân thủ các quy định về tiếp nhận, quản lý và sử dụng viện trợ nước ngoài và các quy định pháp luật khác có liên quan; quản lý, sử dụng có hiệu quả các nguồn tài trợ, viện trợ và chịu trách nhiệm là chủ khoản viện trợ theo quy định của pháp luật.

9. Báo cáo hồ sơ tổ chức Đại hội theo quy định tại khoản 7 Điều 19 Nghị định số 126/2024/NĐ-CP ngày 08/10/2024 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội.

10. Sau khi miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay đổi chức vụ Chủ tịch, Phó chủ tịch, Tổng thư ký, thành viên Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Ban Kiểm tra, thay đổi trụ sở, sửa đổi, bổ sung Điều lệ, Hiệp hội phải báo cáo Bộ Nội vụ và Bộ Công Thương.

11. Báo cáo việc thành lập các tổ chức thuộc Hiệp hội với Bộ Nội vụ, Bộ Công Thương và chịu trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý trực tiếp, toàn diện tổ chức, hoạt động của các tổ chức này theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội.

12. Hàng năm, Hiệp hội phải báo cáo tình hình tổ chức, hoạt động của Hiệp hội với Bộ Nội vụ, Bộ Công Thương và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi Hiệp hội đặt trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện trước ngày 31 tháng 12. Báo cáo định kỳ hàng năm thực hiện theo Mẫu số 16 Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 126/2024/NĐ-CP.

13. Báo cáo kết quả giải quyết tranh chấp, đơn, thư phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo liên quan đến Hiệp hội với cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

14. Chấp hành sự hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong việc tuân thủ pháp luật và Điều lệ Hiệp hội.

15. Lập và lưu giữ tại trụ sở Hiệp hội danh sách hội viên, tổ chức thuộc Hiệp hội, sổ sách, chứng từ về tài sản, tài chính của Hiệp hội, biên bản các cuộc họp Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Ban Kiểm tra Hiệp hội.

16. Kinh phí thu được theo quy định phải dành cho hoạt động Hiệp hội theo quy định của Điều lệ Hiệp hội, không được chia cho hội viên.

17. Việc sử dụng kinh phí của Hiệp hội phải chấp hành quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội đảm bảo công khai, minh bạch; nộp thuế, phí, lệ phí và thực hiện chế độ kế toán, kiểm toán, thống kê theo quy định của pháp luật; phải đăng ký mã số thuế và kê khai thuế theo quy định của pháp luật về thuế. Hàng năm, Hiệp hội báo cáo quyết toán tài chính theo quy định của Nhà nước gửi Bộ Tài chính, Bộ Công Thương và Bộ Nội vụ. Chịu sự kiểm tra về việc thu, chi, quản lý và sử dụng tài chính, tài sản của Bộ Tài chính.

18. Ban hành các quy chế về hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Ban Kiểm tra Hiệp hội; quản lý, sử dụng tài sản, tài chính của Hiệp hội; khen thưởng, kỷ luật; quản lý hội viên; giải quyết kiến nghị, phản ánh, tranh chấp, khiếu nại, tố cáo liên quan đến Hiệp hội; quản lý và sử dụng con dấu của

Hiệp hội và các quy định khác phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội.

19. Xây dựng và ban hành quy tắc đạo đức trong hoạt động của Hiệp hội theo quy định của pháp luật.

20. Cập nhật tình hình tổ chức, hoạt động của Hiệp hội vào cơ sở dữ liệu về hội và phối hợp xây dựng, vận hành cơ sở dữ liệu về hội.

21. Thực hiện các quy định của pháp luật về phòng chống tham nhũng, phòng chống rửa tiền, tài trợ khủng bố.

22. Nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Chương III HỘI VIÊN

Điều 8. Hội viên, tiêu chuẩn hội viên

1. Hội viên của Hiệp hội gồm hội viên chính thức, hội viên liên kết và hội viên danh dự:

a) Hội viên chính thức: công dân, tổ chức Việt Nam hoạt động trong ngành thép hoặc có liên quan đến ngành thép theo quy định, có đủ tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 2 Điều này, tán thành Điều lệ của Hiệp hội, tự nguyện gia nhập Hiệp hội đều được xem xét, kết nạp làm hội viên chính thức của Hiệp hội.

b) Hội viên liên kết: công dân, tổ chức Việt Nam không đủ điều kiện là hội viên chính thức theo khoản 2 Điều này nhưng có đóng góp cho sự phát triển của ngành thép, có nguyện vọng, tự nguyện gia nhập Hiệp hội và tán thành Điều lệ Hiệp hội, được Hiệp hội xem xét, công nhận là hội viên liên kết.

c) Hội viên danh dự: công dân, tổ chức Việt Nam không có điều kiện hoặc chưa đủ tiêu chuẩn là hội viên chính thức và hội viên liên kết nhưng có uy tín, kinh nghiệm và công lao, đóng góp tích cực đối với sự phát triển của Hiệp hội, tán thành Điều lệ Hiệp hội, tự nguyện gia nhập Hiệp hội thì được Ban Thường vụ xem xét, công nhận hoặc mời làm hội viên danh dự của Hiệp hội.

2. Tiêu chuẩn hội viên chính thức:

a) Hội viên cá nhân: Công dân Việt Nam từ 18 tuổi trở lên, có năng lực hành vi dân sự, không bị truy cứu trách nhiệm hình sự, hoạt động trong ngành thép hoặc có liên quan đến ngành thép, có điều kiện tham gia các hoạt động thường xuyên của Hiệp hội, tán thành Điều lệ và tự nguyện làm đơn xin gia nhập Hiệp hội;

b) Hội viên tổ chức: Tổ chức Việt Nam có tư cách pháp nhân được thành lập theo quy định của pháp luật Việt Nam, hoạt động trong lĩnh vực ngành thép hoặc có liên quan đến ngành thép, tán thành Điều lệ, tự nguyện làm đơn xin gia nhập Hiệp hội;

Người đại diện hội viên tổ chức tham gia Hiệp hội phải là công dân Việt Nam và đang làm việc chính thức tại tổ chức, giữ chức vụ lãnh đạo, đủ thẩm quyền đại diện, quyết định việc tham gia các hoạt động Hiệp hội và thực hiện

quyền lợi, trách nhiệm của hội viên. Trường hợp thay đổi người đại diện, tổ chức phải có thông báo bằng văn bản gửi Ban Thường vụ Hiệp hội ngay sau khi có sự thay đổi.

Điều 9. Quyền của hội viên

1. Được Hiệp hội bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp theo quy định của pháp luật.
2. Được Hiệp hội cung cấp thông tin liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hiệp hội, được tham gia các hoạt động do Hiệp hội tổ chức.
3. Được tham gia thảo luận, quyết định các chủ trương công tác của Hiệp hội; được kiến nghị, đề xuất ý kiến với cơ quan có thẩm quyền về những vấn đề có liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hiệp hội theo quy định của pháp luật.
4. Hội viên chính thức được dự Đại hội, ứng cử, đề cử, bầu cử các cơ quan, các chức danh lãnh đạo Hiệp hội, Ban Chấp hành và Ban Kiểm tra Hiệp hội theo Điều lệ Hiệp hội và quy định của pháp luật.
5. Được giới thiệu hội viên mới.
6. Được khen thưởng theo quy định của Hiệp hội.
7. Được cấp thẻ hội viên.
8. Được ra khỏi Hiệp hội khi xét thấy không thể tiếp tục là hội viên.
9. Hội viên liên kết, hội viên danh dự được hưởng quyền và nghĩa vụ như hội viên chính thức; trừ quyền biểu quyết các vấn đề của Hiệp hội và quyền đề cử, bầu cử và ứng cử vào Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra Hiệp hội.

Điều 10. Nghĩa vụ của hội viên

1. Nghiêm chỉnh chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, chấp hành Điều lệ, quy định của Hiệp hội.
2. Tham gia các hoạt động và sinh hoạt của Hiệp hội; đoàn kết, hợp tác với các hội viên khác để xây dựng Hiệp hội phát triển vững mạnh; hoàn thành nhiệm vụ được Hiệp hội phân công; vận động tuyên truyền phát triển hội viên mới.
3. Bảo vệ uy tín của Hiệp hội, không được nhân danh Hiệp hội trong các quan hệ giao dịch, trừ khi được lãnh đạo Hiệp hội phân công bằng văn bản.
4. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định của Hiệp hội.
5. Đóng hội phí đầy đủ và đúng hạn theo quy định của Hiệp hội.
6. Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 11. Thủ tục, thẩm quyền kết nạp hội viên; thủ tục ra khỏi Hiệp hội (xóa tên hội viên)

1. Thủ tục, thẩm quyền kết nạp hội viên:

a) Công dân, tổ chức Việt Nam có đủ điều kiện theo quy định tại Điều 8 của Điều lệ này, đều có thể gửi Đơn xin gia nhập Hiệp hội (theo mẫu do Hiệp hội ban hành) kèm theo hồ sơ gồm:

- Đối với cá nhân: Bản sao có chứng thực Căn cước công dân, Căn cước hoặc Hộ chiếu còn thời hạn; 01 ảnh thẻ;

- Đối với tổ chức: có văn bản cử người đại diện, bản sao có chứng thực Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đối với doanh nghiệp, Quyết định thành lập đối với pháp nhân; 01 ảnh của người đại diện tổ chức được cử tham gia Hiệp hội;

b) Văn phòng Hiệp hội tổng hợp hồ sơ, trình Ban Thường vụ Hiệp hội xem xét, quyết định. Chủ tịch Hiệp hội thay mặt Ban Thường vụ ký quyết định kết nạp hội viên và thông báo đến Ban Chấp hành tại kỳ họp gần nhất của Ban Chấp hành và hội viên Hiệp hội.

2. Thủ tục xin ra khỏi Hiệp hội (xóa tên hội viên):

a) Hội viên tự nguyện ra khỏi Hiệp hội làm đơn gửi Ban Thường vụ (thông qua Văn phòng Hiệp hội). Trong vòng 15 (mười lăm) ngày làm việc kể từ ngày nhận đơn và sau khi hội viên đã hoàn tất việc bàn giao công việc, tài sản, tài chính mà mình phụ trách, đang thực hiện (nếu có) cho Hiệp hội, Ban Thường vụ xem xét, quyết định. Chủ tịch thay mặt Ban Thường vụ ký quyết định chấm dứt tư cách hội viên và thông báo bằng văn bản đến hội viên và Ban Chấp hành Hiệp hội;

b) Hội viên bị chấm dứt tư cách hội viên (xóa tên) khi vi phạm một trong các trường hợp sau:

- Vi phạm pháp luật gây hậu quả nghiêm trọng hoặc vi phạm Điều lệ và các quy định của Hiệp hội làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến uy tín, hoạt động của Hiệp hội;

- Hội viên tổ chức tự ngừng hoạt động, bị đình chỉ hoạt động;

- Hội viên 02 (hai) năm liên tục không đóng hội phí (không có lý do chính đáng);

- Hội viên cá nhân bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật của Tòa án hoặc bị tước quyền công dân theo quy định của pháp luật;

Hội viên bị chấm dứt tư cách hội viên có quyền khiếu nại gửi Ban Chấp hành và Đại hội của Hiệp hội. Quyết định của Đại hội là quyết định cuối cùng.

c) Hội viên đương nhiên chấm dứt tư cách hội viên:

- Hội viên tổ chức bị phá sản, bị giải thể theo quy định của pháp luật;

- Hội viên cá nhân mất năng lực hành vi dân sự, bị mất tích theo quy định của pháp luật hoặc bị chết.

3. Ban Chấp hành Hiệp hội ban hành Quy chế quy định cụ thể về kết nạp, ra khỏi Hiệp hội (xóa tên hội viên), phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội.

Chương IV

TỔ CHỨC, HOẠT ĐỘNG

Điều 12. Cơ cấu tổ chức của Hiệp hội

1. Đại hội.

2. Ban Chấp hành Hiệp hội.
3. Ban Thường vụ Hiệp hội.
4. Ban Kiểm tra Hiệp hội.
5. Văn phòng Hiệp hội và các ban chuyên môn.
6. Các tổ chức thuộc Hiệp hội được thành lập theo quy định của pháp luật.

Điều 13. Đại hội

1. Cơ quan lãnh đạo cao nhất của Hiệp hội là Đại hội nhiệm kỳ hoặc Đại hội bất thường. Đại hội được tổ chức 05 (năm) năm một lần. Đại hội bất thường được triệu tập khi có ít nhất $\frac{2}{3}$ (hai phần ba) tổng số thành viên Ban Chấp hành hoặc có ít nhất $\frac{1}{2}$ (một phần hai) tổng số hội viên chính thức đề nghị.

2. Đại hội nhiệm kỳ hoặc Đại hội bất thường được tổ chức dưới hình thức Đại hội toàn thể hoặc Đại hội đại biểu. Đại hội toàn thể hoặc Đại hội đại biểu được tổ chức khi có trên $\frac{1}{2}$ (một phần hai) số hội viên chính thức hoặc có trên $\frac{1}{2}$ (một phần hai) số đại biểu chính thức được triệu tập có mặt.

3. Nhiệm vụ của Đại hội:

a) Báo cáo số lượng đại biểu tham dự Đại hội và báo cáo thẩm tra tư cách đại biểu tham dự Đại hội;

b) Thông qua chương trình Đại hội, quy chế Đại hội, quy chế bầu cử;

c) Thảo luận, thông qua Báo cáo tổng kết nhiệm kỳ và phương hướng hoạt động nhiệm kỳ tiếp theo của Hiệp hội; Báo cáo kiểm điểm của Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra; Báo cáo tài chính của Hiệp hội;

d) Thông qua đổi tên Hiệp hội (nếu có); thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Hiệp hội hoặc tiếp tục sử dụng Điều lệ hiện hành;

đ) Chia tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể (nếu có);

e) Thông qua đề án nhân sự Đại hội; biểu quyết số lượng thành viên Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra cho cả nhiệm kỳ của Hiệp hội; đề cử, ứng cử vào danh sách Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra Hiệp hội;

g) Bầu Ban Chấp hành và Ban Kiểm tra Hiệp hội;

h) Các vấn đề khác theo quy định của Điều lệ Hiệp hội (nếu có);

i) Thông qua nghị quyết Đại hội.

4. Nguyên tắc biểu quyết tại Đại hội:

a) Đại hội có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Đại hội quyết định;

b) Việc biểu quyết thông qua các quyết định của Đại hội phải được trên 1/2 (một phần hai) đại biểu chính thức được triệu tập biểu quyết tán thành; trừ quy định tại khoản 1 Điều 27 Điều lệ này.

Điều 14. Ban Chấp hành Hiệp hội

1. Ban Chấp hành Hiệp hội là cơ quan lãnh đạo giữa 02 (hai) kỳ Đại hội do Đại hội bầu trong số các hội viên chính thức của Hiệp hội. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn, điều kiện, sức khỏe, độ tuổi của thành viên Ban Chấp hành do Đại hội quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Chấp hành trùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Chấp hành:

a) Tổ chức triển khai thực hiện nghị quyết Đại hội, Điều lệ Hiệp hội, lãnh đạo mọi hoạt động của Hiệp hội giữa hai kỳ Đại hội;

b) Chuẩn bị và quyết định triệu tập Đại hội;

c) Quyết định chương trình, kế hoạch công tác hàng năm của Hiệp hội;

d) Quyết định cơ cấu tổ chức bộ máy của Hiệp hội. Ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Ban Kiểm tra; Quy chế quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hiệp hội; Quy chế quản lý, sử dụng con dấu của Hiệp hội; Quy chế khen thưởng, kỷ luật; Quy chế giải quyết kiến nghị, phản ánh, tranh chấp, khiếu nại, tố cáo; Quy chế quản lý hội viên; Quy tắc đạo đức trong hoạt động của Hiệp hội, các quy chế khác và quy định trong nội bộ Hiệp hội phù hợp với quy định của Điều lệ Hiệp hội và quy định của pháp luật;

đ) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm, tạm đình chỉ công tác và cho phép công tác trở lại đối với Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, ủy viên Ban Thường vụ, ủy viên Ban Chấp hành; miễn nhiệm, bãi nhiệm, tạm đình chỉ công tác và cho phép công tác trở lại đối với Trưởng Ban, Phó Trưởng Ban Kiểm tra; bầu bổ sung ủy viên Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra. Số thành viên Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra bầu bổ sung không được quá 1/3 (một phần ba) số lượng thành viên Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra đã được Đại hội quyết định. Tổng số thành viên Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra (kể cả ủy viên Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra được bổ sung) không vượt quá số lượng thành viên Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra đã được Đại hội biểu quyết thông qua;

e) Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của Điều lệ Hiệp hội.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Chấp hành:

a) Ban Chấp hành hoạt động theo Quy chế của Ban Chấp hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội;

b) Ban Chấp hành mỗi năm họp 01 (một) lần, có thể họp bất thường khi có yêu cầu của Ban Thường vụ hoặc trên 1/2 (một phần hai) tổng số thành viên Ban Chấp hành. Ban Chấp hành có thể tổ chức họp trực tiếp hoặc qua nền tảng ứng dụng trực tuyến hoặc kết hợp cả hai hình thức trực tiếp và trực tuyến do Ban Chấp hành quyết định;

c) Các cuộc họp của Ban Chấp hành là hợp lệ khi có trên 1/2 (một phần hai) thành viên Ban Chấp hành tham gia dự họp. Ban Chấp hành có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Ban Chấp hành quyết định;

d) Các nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành được thông qua khi có trên 1/2 (một phần hai) tổng số thành viên Ban Chấp hành biểu quyết tán thành;

đ) Giữa hai kỳ họp, Ban Chấp hành có thể biểu quyết hoặc quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của Ban Chấp hành thông qua việc lấy ý kiến Ban Chấp hành bằng văn bản hoặc qua các ứng dụng điện tử.

Điều 15. Ban Thường vụ Hiệp hội

1. Ban Thường vụ Hiệp hội do Ban Chấp hành bầu trong số các thành viên Ban Chấp hành; Ban Thường vụ Hiệp hội gồm Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, Tổng thư ký và các ủy viên. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn thành viên Ban Thường vụ do Ban Chấp hành quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Thường vụ trùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Thường vụ:

a) Giúp Ban Chấp hành triển khai thực hiện nghị quyết Đại hội, Điều lệ Hiệp hội; tổ chức thực hiện nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành; lãnh đạo hoạt động của Hiệp hội giữa hai kỳ họp Ban Chấp hành;

b) Chuẩn bị nội dung và quyết định triệu tập họp Ban Chấp hành;

c) Quyết định thành lập các tổ chức thuộc Hiệp hội theo nghị quyết của Ban Chấp hành; quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức; quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm lãnh đạo các tổ chức thuộc Hiệp hội;

d) Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của Điều lệ Hiệp hội.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Thường vụ:

a) Ban Thường vụ hoạt động theo Quy chế do Ban Chấp hành ban hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội;

b) Ban Thường vụ mỗi năm họp 02 (hai) lần, có thể họp bất thường khi có yêu cầu của Chủ tịch Hiệp hội hoặc trên 1/2 (một phần hai) tổng số thành viên Ban Thường vụ. Ban Thường vụ có thể tổ chức họp trực tiếp hoặc qua nền tảng ứng dụng trực tuyến hoặc kết hợp cả hai hình thức trực tiếp và trực tuyến do Ban Thường vụ quyết định;

c) Các cuộc họp của Ban Thường vụ là hợp lệ khi có trên 1/2 (một phần hai) thành viên Ban Thường vụ tham gia dự họp. Ban Thường vụ có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Ban Thường vụ quyết định;

d) Các nghị quyết, quyết định của Ban Thường vụ được thông qua khi có trên 1/2 (một phần hai) tổng số thành viên Ban Thường vụ biểu quyết tán thành;

đ) Giữa hai kỳ họp, Ban Thường vụ có thể biểu quyết hoặc quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của Ban Thường vụ thông qua việc lấy ý kiến Ban Thường vụ bằng văn bản hoặc qua các ứng dụng điện tử;

e) Quyết định kết nạp hội viên và cho hội viên ra khỏi Hiệp hội; quyết định khen thưởng, kỷ luật hội viên theo Điều lệ Hiệp hội và quy định của pháp luật;

g) Thay mặt Hiệp hội trong các mối quan hệ đối nội, đối ngoại, hợp tác với các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước về các lĩnh vực liên quan, phù hợp với Điều lệ Hiệp hội và quy định của pháp luật.

Điều 16. Ban Kiểm tra Hiệp hội

1. Ban Kiểm tra Hiệp hội do Đại hội bầu. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn thành viên Ban Kiểm tra do Đại hội quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Kiểm tra trùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Kiểm tra:

a) Bầu Trưởng Ban Kiểm tra, Phó Trưởng Ban Kiểm tra (nếu có);

b) Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Điều lệ Hiệp hội, nghị quyết Đại hội; nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, các quy chế của Hiệp hội trong hoạt động của các tổ chức thuộc Hiệp hội, hội viên;

c) Xem xét, xử lý đơn, thư, phản ánh, kiến nghị, tranh chấp, khiếu nại, tố cáo của tổ chức, hội viên và công dân liên quan tới tổ chức Hiệp hội, hội viên, các tổ chức thuộc Hiệp hội đã được quy định trong Quy chế giải quyết phản ánh, kiến nghị, tranh chấp, khiếu nại tố cáo của Hiệp hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội;

d) Tổng hợp, đề nghị Ban Thường vụ, Ban Chấp hành xem xét, giải quyết đơn phản ánh, kiến nghị, tranh chấp, khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền của Ban Thường vụ, Ban Chấp hành. Trường hợp không giải quyết được thì chuyển Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Kiểm tra:

a) Ban Kiểm tra hoạt động theo quy chế do Ban Chấp hành ban hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội. Giữa hai kỳ họp, Ban Kiểm tra có thể biểu quyết hoặc quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của Ban Kiểm tra thông qua việc lấy ý kiến thành viên bằng văn bản hoặc qua các ứng dụng điện tử;

b) Ban Kiểm tra họp mỗi năm 01 (một) lần; có thể họp bất thường theo yêu cầu của Trưởng ban hoặc 2/3 (hai phần ba) tổng số thành viên Ban Kiểm tra.

Điều 17. Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hiệp hội

1. Chủ tịch Hiệp hội là đại diện của Hiệp hội trước pháp luật, chịu trách nhiệm trước pháp luật về mọi hoạt động của Hiệp hội. Chủ tịch Hiệp hội do Ban Chấp hành bầu trong số các thành viên Ban Thường vụ Hiệp hội.

2. Tiêu chuẩn, điều kiện Chủ tịch Hiệp hội:

a) Tiêu chuẩn:

- Chấp hành và thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước;
- Có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt;
- Có uy tín và hiểu biết về lĩnh vực Hiệp hội hoạt động;
- Có quốc tịch Việt Nam;
- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không có án tích;

b) Điều kiện:

- Không giữ chức danh Chủ tịch quá 02 hội hoặc hiệp hội;
- Không phải là cán bộ, công chức trong các cơ quan, tổ chức trực tiếp quản lý hoặc tham mưu quản lý về lĩnh vực hoạt động chính của Hiệp hội; trừ trường hợp được cấp có thẩm quyền đồng ý bằng văn bản theo quy định về phân cấp quản lý cán bộ;
- Nhân sự dự kiến Chủ tịch Hiệp hội là cán bộ, công chức, viên chức hoặc là cán bộ, công chức, viên chức đã nghỉ hưu phải được cấp có thẩm quyền đồng ý bằng văn bản theo quy định về phân cấp quản lý cán bộ;

c) Ngoài những tiêu chuẩn, điều kiện chung quy định tại điểm a, điểm b khoản này, Ban Chấp hành Hiệp hội quy định cụ thể tiêu chuẩn, điều kiện, độ tuổi, sức khỏe, nhiệm kỳ của Chủ tịch Hiệp hội trong Quy chế tổ chức hoạt động của Hiệp hội phù hợp với Điều lệ Hiệp hội và theo quy định của pháp luật.

3. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Hiệp hội:

a) Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hiệp hội;

b) Chịu trách nhiệm toàn diện trước cơ quan có thẩm quyền cho phép thành lập Hiệp hội, cơ quan quản lý nhà nước về lĩnh vực hoạt động chính của Hiệp hội, trước Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hiệp hội về mọi hoạt động của Hiệp hội. Chỉ đạo, điều hành mọi hoạt động của Hiệp hội theo quy định Điều lệ Hiệp hội; nghị quyết Đại hội; nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hiệp hội;

c) Chủ trì các phiên họp của Ban Chấp hành; chỉ đạo chuẩn bị, triệu tập và chủ trì các cuộc họp của Ban Thường vụ;

d) Thay mặt Ban Chấp hành, Ban Thường vụ ký các văn bản của Hiệp hội;

đ) Khi Chủ tịch Hiệp hội vắng mặt, việc chỉ đạo, điều hành giải quyết công việc của Hiệp hội được ủy quyền bằng văn bản cho một Phó Chủ tịch Hiệp hội;

e) Chủ tịch Hiệp hội là chủ tài khoản thứ nhất của Hiệp hội;

g) Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của Điều lệ Hiệp hội;

h) Là đại diện pháp nhân của Hiệp hội trước pháp luật trong mọi giao dịch trong nước và quốc tế;

i) Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của Điều lệ Hiệp hội.

4. Số lượng Phó Chủ tịch Hiệp hội theo quy định của pháp luật về hội.

5. Phó Chủ tịch Hiệp hội do Ban Chấp hành bầu trong số các thành viên Ban Thường vụ Hiệp hội. Số lượng và tiêu chuẩn Phó Chủ tịch Hiệp hội do Ban Chấp hành Hiệp hội quy định phù hợp với quy định của pháp luật. Phó Chủ tịch giúp Chủ tịch Hiệp hội chỉ đạo, điều hành công tác của Hiệp hội theo sự phân công của Chủ tịch Hiệp hội; chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hiệp hội và pháp luật về lĩnh vực công việc được Chủ tịch Hiệp hội phân công hoặc ủy quyền. Phó Chủ tịch Hiệp hội thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Quy chế làm việc của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hiệp hội phù hợp với Điều lệ Hiệp hội và quy định của pháp luật.

Ban Chấp hành Hiệp hội quy định cụ thể tiêu chuẩn, điều kiện, độ tuổi, sức khỏe, nhiệm kỳ, trách nhiệm, nhiệm vụ, quyền hạn của Phó Chủ tịch Hiệp hội trong Quy chế tổ chức hoạt động của Hiệp hội phù hợp với Điều lệ Hiệp hội và theo quy định của pháp luật.

6. Miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch và Phó Chủ tịch Hiệp hội:

a) Chủ tịch và Phó Chủ tịch Hiệp hội được miễn nhiệm trong các trường hợp: không đủ sức khỏe; không đủ năng lực và uy tín để hoàn thành nhiệm vụ; theo yêu cầu nhiệm vụ của cơ quan có thẩm quyền; nhân sự có đơn xin từ chức vì lý do cá nhân;

b) Chủ tịch và Phó Chủ tịch Hiệp hội bị bãi nhiệm khi có kết luận của cấp có thẩm quyền về việc Chủ tịch và Phó Chủ tịch Hiệp hội vi phạm pháp luật, Điều lệ Hiệp hội làm ảnh hưởng đến uy tín, hoạt động của Hiệp hội;

c) Khi miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hiệp hội phải đồng thời bầu Chủ tịch khác để thay thế theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội hoặc phân công người điều hành hoạt động của Hiệp hội trong thời gian chưa bầu được Chủ tịch Hiệp hội.

7. Đình chỉ công tác và cho phép công tác trở lại đối với Chủ tịch, Phó Chủ tịch:

a) Chủ tịch và Phó Chủ tịch Hiệp hội bị đình chỉ trong các trường hợp: bị tạm giam, tạm giữ để điều tra xét xử theo quy định của pháp luật; vi phạm nghiêm trọng Điều lệ, quy chế, quy định của Hiệp hội;

b) Ban Chấp hành Hiệp hội quy định cụ thể hành vi vi phạm, thẩm quyền, trình tự, thủ tục đình chỉ công tác, cho phép công tác trở lại đối với Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hiệp hội.

Điều 18. Tổng thư ký Hiệp hội

Tổng thư ký Hiệp hội do Ban Chấp hành bầu trong số các thành viên Ban Thường vụ. Nhiệm kỳ của Tổng thư ký Hiệp hội trùng với nhiệm kỳ của Đại hội.

2. Tổng thư ký Hiệp hội có nhiệm vụ và quyền hạn:

- a) Giúp Chủ tịch Hiệp hội điều hành toàn bộ công việc hàng ngày của Hiệp hội;
- b) Chỉ đạo hoạt động của Văn phòng Hiệp hội;
- c) Thừa ủy quyền của Chủ tịch Hiệp hội, ký các văn bản giao dịch đối ngoại, các văn bản tài chính cho hoạt động của Văn phòng và các hoạt động khác của Hiệp hội;
- d) Thực hiện một số công việc cần thiết theo ủy quyền của Chủ tịch.

3. Ban Chấp hành quy định cụ thể tiêu chuẩn, điều kiện, độ tuổi, sức khỏe, nhiệm kỳ, trách nhiệm, nhiệm vụ, quyền hạn của Tổng thư ký trong Quy chế hoạt động của Hiệp hội phù hợp với Điều lệ Hiệp hội và theo quy định của pháp luật.

Điều 19. Văn phòng Hiệp hội, Ban chuyên môn, tổ chức thuộc Hiệp hội

1. Văn phòng Hiệp hội

- a) Giúp việc Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, lãnh đạo Hiệp hội, triển khai các hoạt động của Hiệp hội;
- b) Tham mưu, giải quyết các công việc hành chính, văn thư, lưu trữ, nghiệp vụ tài chính, công tác chuyên môn, giao dịch và công việc hàng ngày theo sự chỉ đạo của lãnh đạo Hiệp hội;
- c) Quản lý, bảo vệ và sử dụng tài sản, tài chính của Hiệp hội đúng mục đích, hiệu quả, tuân thủ các quy định của Nhà nước và quy chế của Hiệp hội;
- d) Thực hiện những công việc khác theo quy định của Hiệp hội và theo yêu cầu của Chủ tịch Hiệp hội, Lãnh đạo Hiệp hội khi được ủy quyền, phân công.

2. Chi nhánh, văn phòng đại diện

Hiệp hội được thành lập chi nhánh hoặc văn phòng đại diện tại các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác với nơi đặt trụ sở của Hiệp hội theo quy định pháp luật. Chi nhánh, văn phòng đại diện hoạt động theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội. Chịu sự quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi Hiệp hội đặt chi nhánh, văn phòng đại diện.

3. Các ban chuyên môn

a) Căn cứ yêu cầu thực tế công việc, Ban Thường vụ Hiệp hội quyết định việc thành lập các ban chuyên môn theo nghị quyết của Ban Chấp hành. Ban chuyên môn chịu trách nhiệm đề xuất, tham mưu cho Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hiệp hội về hoạt động chuyên môn phù hợp với lĩnh vực Hiệp hội hoạt động theo Điều lệ Hiệp hội và quy định của pháp luật;

b) Ban Thường vụ quy định cụ thể về nhiệm vụ, nhân sự theo quy định của Điều lệ Hiệp hội và quy định của pháp luật.

4. Tổ chức có tư cách pháp nhân thuộc Hiệp hội:

a) Ban Thường vụ Hiệp hội quyết định việc thành lập tổ chức có tư cách pháp nhân thuộc Hiệp hội theo nghị quyết của Ban Chấp hành để thực hiện các

nhiệm vụ, lĩnh vực hoạt động của Hiệp hội. Hồ sơ, điều kiện, trình tự, thủ tục thành lập các tổ chức có tư cách pháp nhân thuộc Hiệp hội thực hiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội;

b) Người đứng đầu tổ chức pháp nhân thuộc Hiệp hội chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hiệp hội về mọi hoạt động của pháp nhân thuộc Hiệp hội theo Điều lệ Hiệp hội và quy định của pháp luật;

c) Việc giải thể, sáp nhập, chia, tách; quản lý và hoạt động; bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật chức danh cấp trưởng, cấp phó của tổ chức có tư cách pháp nhân thuộc Hiệp hội thực hiện theo Điều lệ Hiệp hội và quy định của pháp luật.

5. Văn phòng Hiệp hội, Ban chuyên môn, chi nhánh, văn phòng đại diện tổ chức thuộc Hiệp hội tổ chức và hoạt động theo Quy chế do Ban Chấp hành Hiệp hội ban hành phù hợp với quy định của pháp luật, Điều lệ của Hiệp hội.

Chương V

ĐỔI TÊN, CHIA, TÁCH, SÁP NHẬP, HỢP NHẤT VÀ GIẢI THỂ HIỆP HỘI

Điều 20. Đổi tên, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể, thu hồi con dấu Hiệp hội

1. Việc đổi tên, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất và giải thể Hiệp hội thực hiện theo quy định của Bộ luật Dân sự, quy định của pháp luật về hội, nghị quyết Ban Chấp hành Hiệp hội và các quy định pháp luật có liên quan.

2. Việc thu hồi con dấu đối với Hiệp hội khi đổi tên, chia, sáp nhập, hợp nhất, bị đình chỉ hoạt động có thời hạn, giải thể được thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng con dấu và các quy định của pháp luật có liên quan.

Chương VI

TÀI CHÍNH VÀ TÀI SẢN

Điều 21. Tài chính, tài sản của Hiệp hội

1. Tài chính của Hiệp hội:

a) Nguồn thu của Hiệp hội:

- Phí gia nhập Hiệp hội, hội phí hàng năm của hội viên;
- Thu từ các hoạt động của Hiệp hội theo quy định của pháp luật;
- Tiền tài trợ, ủng hộ của tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật;
- Ngân sách Nhà nước hỗ trợ (nếu có) cho các nhiệm vụ Đảng, Nhà nước giao theo quy định của pháp luật;
- Các khoản thu hợp pháp khác.

b) Các khoản chi của Hiệp hội:

- Chi hoạt động thực hiện nhiệm vụ của Hiệp hội;

- Chỉ thực hiện nhiệm vụ Đảng, Nhà nước giao (nếu có);
- Chỉ thuê trụ sở, mua sắm thiết bị, phương tiện làm việc;
- Chỉ thực hiện chế độ, chính sách đối với những người làm việc tại Hiệp hội theo quy định của Ban Chấp hành Hiệp hội phù hợp với quy định của pháp luật;
- Chỉ khen thưởng và các khoản chi khác theo quy định của Ban Chấp hành;

2. Tài sản của Hiệp hội:

a) Tài sản của Hiệp hội bao gồm trụ sở, trang thiết bị, phương tiện phục vụ hoạt động của Hiệp hội và các tài sản hợp pháp khác theo quy định của pháp luật. Tài sản của Hiệp hội được hình thành từ nguồn kinh phí của Hiệp hội do các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước hiến, tặng theo quy định của pháp luật;

b) Việc quản lý, sử dụng tài sản của Hiệp hội thực hiện theo quy định của pháp luật dân sự, pháp luật về tài sản, tài chính, kế toán và Điều lệ của Hiệp hội. Đối với tài sản công (nếu có) thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công;

c) Khi Hiệp hội chia tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể thì Hiệp hội kiểm kê, phân loại tài sản để xác định việc xử lý tài sản:

- Đối với tài sản của Hiệp hội là tài sản công thì việc quản lý, sử dụng, xử lý thực hiện theo quy định của pháp luật về tài sản công;

- Đối với tài sản của Hiệp hội được hình thành từ nguồn tự có của Hiệp hội thì việc quản lý, sử dụng và xử lý được thực hiện theo quy định của pháp luật về dân sự, pháp luật có liên quan và Điều lệ của Hiệp hội.

Điều 22. Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hiệp hội

1. Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hiệp hội:

a) Tài chính, tài sản của Hiệp hội chỉ được sử dụng cho các hoạt động của Hiệp hội;

b) Tài chính, tài sản của Hiệp hội khi chia, tách; sáp nhập; hợp nhất, đình chỉ hoạt động có thời hạn và giải thể được giải quyết theo quy định của pháp luật về hội và pháp luật có liên quan;

c) Ban Chấp hành Hiệp hội ban hành quy chế quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hiệp hội đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch, tiết kiệm phù hợp với quy định của pháp luật về tài chính, kế toán, về quản lý, sử dụng tài sản công và các quy định của pháp luật khác có liên quan.

2. Thực hiện công tác kế toán, kiểm toán, thống kê:

a) Hiệp hội phải tổ chức công tác kế toán, thống kê theo đúng quy định của Luật Kế toán, Luật Thống kê và các văn bản hướng dẫn thực hiện, cụ thể:

- Chấp hành các quy định về chứng từ kế toán; hạch toán kế toán và các nghiệp vụ kinh tế, tài chính, tài sản có liên quan đến Hiệp hội;

- Mở sổ kế toán ghi chép và lưu trữ các nghiệp vụ kinh tế, tài chính, tài sản có liên quan đến Hiệp hội (phản ánh, theo dõi chi tiết số thu, chi tiền, hiện vật do các tổ chức, cá nhân đóng góp, viện trợ, tài trợ và các khoản thu, chi khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội);

- Lập đầy đủ, đúng hạn các báo cáo tài chính, quyết toán năm gửi Bộ Nội vụ và Bộ Tài chính hoặc cơ quan tài chính của cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép thành lập Hiệp hội;

- Lập đầy đủ hồ sơ tài liệu chứng từ khác có liên quan theo quy định của pháp luật về phòng, chống rửa tiền;

b) Chịu sự, kiểm tra về việc thu, chi, quản lý và sử dụng tài chính, tài sản của Bộ Tài chính và kiểm toán của cơ quan kiểm toán (nếu có);

c) Cung cấp các thông tin cần thiết gửi cơ quan nhà nước có thẩm quyền khi có yêu cầu theo quy định của pháp luật.

Điều 23. Giải quyết tài sản, tài chính khi Hiệp hội chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, đình chỉ hoạt động có thời hạn và giải thể Hiệp hội

Thực hiện theo Điều 36 Nghị định số 126/2024/NĐ-CP, quy định pháp luật có liên quan và Điều lệ này.

Chương VII KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT

Điều 24. Khen thưởng

1. Tổ chức thuộc Hiệp hội, hội viên có thành tích xuất sắc được Hiệp hội khen thưởng theo Điều lệ Hiệp hội hoặc được Hiệp hội đề nghị cơ quan, tổ chức có thẩm quyền khen thưởng theo quy định của pháp luật.

2. Ban Chấp hành quy định cụ thể hình thức, thẩm quyền, thủ tục khen thưởng trong nội bộ Hiệp hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội.

Điều 25. Kỷ luật

1. Tổ chức thuộc Hiệp hội, hội viên vi phạm pháp luật; vi phạm Điều lệ, quy định, quy chế hoạt động của Hiệp hội thì bị xem xét, thi hành kỷ luật bằng các hình thức: khiển trách, cảnh cáo, khai trừ ra khỏi Hiệp hội tùy theo mức độ vi phạm. Trường hợp gây thiệt hại về vật chất thì phải bồi thường và chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật.

2. Ban Chấp hành ban hành Quy chế kỷ luật quy định cụ thể thẩm quyền, quy trình xem xét kỷ luật trong nội bộ Hiệp hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội. Việc giải quyết tranh chấp, khiếu nại trong nội bộ Hiệp hội theo quy định Điều lệ Hiệp hội và pháp luật.

Điều 26. Khiếu nại, giải quyết khiếu nại trong nội bộ Hiệp hội

1. Hội viên khiếu nại Hiệp hội về hình thức kỷ luật tại Điều 25 Điều lệ này phải đảm bảo thực hiện đúng trình tự theo Điều lệ Hiệp hội và phù hợp với quy định của pháp luật.

2. Ban Chấp hành Hiệp hội quy định cụ thể hình thức, thẩm quyền, thủ tục xem xét khiếu nại, giải quyết khiếu nại trong nội bộ Hiệp hội theo Điều lệ Hiệp hội và phù hợp với quy định của pháp luật.

3. Hiệp hội chịu trách nhiệm hòa giải tranh chấp, giải quyết phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo trong nội bộ Hiệp hội và liên quan đến Hiệp hội, tổ chức pháp nhân thuộc Hiệp hội, hội viên của Hiệp hội theo quy định của pháp luật, Điều lệ Hiệp hội; báo cáo kết quả giải quyết với cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Chương VIII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 27. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Hiệp hội

1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Hiệp hội được Đại hội thông qua khi có ít nhất 2/3 (hai phần ba) tổng số đại biểu chính thức có mặt tại Đại hội biểu quyết tán thành.

2. Điều lệ Hiệp hội phải được Hiệp hội hoàn thiện đảm bảo phù hợp theo quy định của pháp luật và được Bộ trưởng Bộ Nội vụ phê duyệt.

Điều 28. Hiệu lực thi hành

1. Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) Hiệp hội Thép Việt Nam gồm 8 Chương, 28 Điều đã được Đại hội đại biểu nhiệm kỳ VI (2025 - 2030) của Hiệp hội Thép Việt Nam thông qua ngày 30 tháng 5 năm 2025 tại Hà Nội và có hiệu lực thi hành theo Quyết định phê duyệt của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

2. Điều lệ này thay thế Điều lệ Hiệp hội đã được Bộ trưởng Bộ Nội vụ phê duyệt kèm theo Quyết định số 567/QĐ-BNV ngày 29/4/2021.

3. Căn cứ quy định pháp luật về hội và Điều lệ Hiệp hội, Ban Chấp hành Hiệp hội có trách nhiệm hướng dẫn và tổ chức thực hiện Điều lệ này./.